

Bản án số: 95/2024/HS-PT
Ngày: 20 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Nhài.
- **Các thẩm phán:** 1. Ông Đặng Minh Tuấn
2. Ông Dương Văn Bản
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thu Hiền, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2024/TLPT- HS ngày 13/6/2024 do có kháng cáo của bị cáo Mai Văn T và bị hại Hoàng Bảo T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HSST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*

Mai Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1989;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn D, con bà: Nguyễn Thị X; vợ: Lôi Thị D1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú). Có mặt

Bị cáo bị kháng cáo: Mai Quyền A, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn D, con bà: Nguyễn Thị X; vợ Chu Thị Q và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (không bị tạm giữ, tạm giam). Có mặt.

- *Bị hại kháng cáo, ngày 16/8/2024 đã rút toàn bộ kháng cáo:* Anh Hoàng Bảo T1, sinh năm 1992; trú tại: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

*** Người làm chứng:**

1. Chị Lôi Thị D1, sinh năm 1991; trú tại: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

2. Anh Dương Trường D2, sinh năm 1992; trú tại: Xóm R, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

3. Anh Trần Văn C, sinh năm 1979; trú tại: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; trú tại: Xóm G, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ vợ là Lôi Thị D1 có quan hệ ngoại tình với Hoàng Bảo T1, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/7/2023 Mai Văn T rủ em trai là Mai Quyền A đi tìm chị D1 và T1. Khi đi T nói với A là đi cùng T xuống P để xem vợ T đi cặp bồ với người khác thế nào, nếu gặp thì đánh người đó. Anh đồng ý và đem theo một gậy rút 3 khúc bằng sắt, dài khoảng 60cm. T cầm theo một chiếc ô màu xanh giấu bên trong là 01 con dao tự chế tổng chiều dài là 90cm, chuôi bằng hộp sắt kích thước 2cm x 4cm. Khi đi T rủ thêm anh rể là Trần Văn C cùng đi, T bảo với C đi P chơi và đón vợ T về, rồi gọi xe taxi của hãng Đ đến nhà đón, lái xe là anh Nguyễn Văn H.

Khi đi đến cổng khu vực phòng trọ của anh Dương Văn B, nơi chị D1 đang thuê trọ thì T đi xuống xe, cầm theo chiếc ô giấu bên trong là con dao, trèo cửa cổng của khu nhà trọ vào gõ cửa phòng trọ số 10 nhưng không thấy mở cửa. T liền vẩy tay gọi Anh vào cùng, Anh trèo cổng vào đem theo gậy rút để trong túi quần. Lúc này, C và H ở ngoài xe (không biết T và A vào khu nhà trọ để làm gì). Anh và T dùng chân đạp cửa nhưng không thấy ai mở cửa. Khi thấy T và A gọi cửa thì D1 và T1 đang ở trong phòng không mở cửa, lúc này T1 lấy điện thoại gọi cho anh Dương Trường D2 sang xem ai phá cửa.

Khi đó, T lấy con dao phát cở tự chế ở trong chiếc ô ra dài khoảng 90cm và dùng lưỡi dao cạy, phá tường ở vị trí chốt cánh cửa thì mở được cửa ra, thấy anh T1 cầm chiếc móc quần áo treo tường bằng Inox chạy ra cửa, chị D1 đang đứng phía sau của T1. Khi T1 chạy ra cửa thì T dùng dao chém vào phía bả vai trái của T1. Thép chạy ra ngoài hiên cửa phòng trọ thì T tiếp tục dùng dao chém về phía Thép. T1 dùng tay trái đỡ và túm được lưỡi dao của T, giằng co với T. Lúc này, A dùng gậy sắt lao vào vụt vào phía lưng, mạng sườn, phía đùi của T1 rồi tiếp tục dùng chân, tay đấm, đá về phía người, đầu, mặt của T1. Trong lúc giằng co thì T dùng chân trái đạp vào phía ngực của T1, giật mạnh con dao Thép đang cầm giữ ở tay ra. Khi thấy T1 bị chảy máu nhiều và bị đau thì T và Anh không đánh nữa, T1 ngồi tại hiên dựa vào tường của dãy nhà trọ. Lúc này, thấy anh Dương Trường D2 và khoảng 5 đến 6 người nam giới khác cầm dao đi đến cổng dãy nhà trọ thì T và A sợ bị đánh nên đã trèo lên mái tôn của dãy trọ để tránh. Sau đó Công an xã đến làm việc và tìm thấy con dao Thuyền vút sang vườn nhà bên cạnh gần nơi xảy ra sự việc, còn gậy rút A đem theo bị rơi không tìm thấy.

Anh Hoàng Bảo T1 bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện G, thành phố T từ ngày 18/7/2023 đến ngày 03/8/2023 và từ ngày 07/8/2023 đến ngày 30/8/2023. Thương tích được xác định gồm: Vết thương giữa trán sấp xỉ 2cm bờ mép sắc gọn; vết thương trên mí mắt phải 2cm sắc gọn; rách trái mắt trước vết thương sấp xỉ 7cm, bờ mép sắc gọn; 1/3 trước dưới đùi phải có vết thương nhỏ tròn 1cm rỉ máu, các vết thương này không tổn thương gân cơ xương; ngón 3 tay trái có vết thương ở mặt trên sấp xỉ 2 cm sắc gọn, đứt gân gấp sâu sát điểm bám; dọc ô mô cái bàn tay trái có vết thương 5cm đứt điểm bám gân gấp cổ tay quay, bong mảnh xương điểm bám.

Cánh cửa và mép tường cửa phòng trọ nơi xảy ra sự việc bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 652/TgT ngày 31/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với Hoàng Bảo T1, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Bảo T1 tại thời điểm giám định là 21%.

Kết luận khác: Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, có thể có các tổn thương khác chưa thể đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay nên sau khi bệnh nhân ra viện, cơ quan cảnh sát điều tra có thể trưng cầu giám định bổ sung.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 820/KLTTCT-TTPY ngày 04/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Bảo T1 tại thời điểm giám định là 21%. Cơ chế hình thành vết thương do vật có cạnh sắc và vật tày.

Tại Kết luận định giá tài sản số 100 ngày 17/10/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện P, tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chi phí thay thế cho 02 bản lề bằng kim loại, sửa chữa cánh cửa gỗ bị vỡ, sửa chữa tường gạch xây tại vị trí tương ứng với chốt cửa bị vỡ. Tổng giá trị thiệt hại phải thay thế, sửa chữa là 200.000đồng .

Quá trình điều tra chị Lôi Thị D1, anh Hoàng Bảo T1 khai nhận là có mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau được khoảng 01 năm nay, đã quan hệ tình dục nhiều lần với nhau, lần gần nhất là cách ngày 18/7/2023 khoảng 10 ngày về trước. Buổi sáng ngày 18/7/2023 D1 và T1 đi ăn sáng đến buổi trưa cùng ngày thì về phòng trọ. Thếp say rượu nằm ngủ tại giường, còn D1 giặt quần áo. Khi D1 và T1 đang ở trong phòng trọ số 10 của D1 và T1 cùng nhau thuê trọ từ trước thì T và Anh đến và xảy ra sự việc nói trên. Khi T và A đánh T1, thì D1 lo sợ nên trốn sang phòng trọ bên cạnh. Bản thân D1 khi quan hệ với T1 thì nói tên là S, nhà ở Đ, sinh năm 2001, chưa có chồng. Còn T1 cũng không tìm hiểu kỹ là D1 có chồng hay chưa.

Vật chứng vụ án gồm: 03 dấu vết vật chất màu đỏ; 01 giá dặt xe bằng kim loại màu xanh đã han rỉ kích thước 45cm x 30cm; 01 chiếc ô màu xanh bạc, cán nhựa, khung kim loại màu đen dài 0,9m; 01 dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 90cm; 01 điện thoại di động loại Vivo vỏ màu đen; 01 quần bò dài màu đen trắng; 01 áo bò dài tay màu xanh trắng; 01 áo phông cộc tay; 01 quần soóc

màu đen; 01 áo kẻ cộc tay màu xanh; 01 điện thoại di động loại Iphone vỏ màu trắng; 01 điện thoại di động loại Samsung vỏ màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Mai Văn T và Mai Quyền A đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Hoàng Bảo T1 số tiền 40.000.000 đồng. Anh T1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 226.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HSST ngày 07/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn T và Mai Quyền A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Văn T; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Quyền A.

Xử phạt Mai Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt Mai Quyền A 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trách nhiệm dân sự: Buộc hai bị cáo Mai Văn T và M liên đới bồi thường cho anh Hoàng Bảo T1 số tiền 49.700.000 đồng. Bị cáo T, Quyền A đã bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng nên mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại là 4.850.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/5/2024 bị cáo Mai Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin hưởng án treo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 17/5/2024 bị hại Hoàng Bảo T1 kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét về tội danh, tăng hình phạt đối với hai bị cáo, bỏ lọt tội phạm và tăng bồi thường cho bị hại. Ngày 16/8/2024 bị hại T1 đã có đơn rút đơn kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại T1 xác nhận đã nhận thêm 60.000.000 đồng do bị cáo Mai Văn T bồi thường, bị hại xin cho bị cáo T được giảm nhẹ hình phạt hưởng án treo, bị hại giữ nguyên nội dung xin rút đơn kháng cáo, việc rút đơn kháng cáo của bị hại là hoàn toàn tự nguyện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề liên quan đến kháng cáo của bị cáo và nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp số tiền 4.850.000 đồng để bồi thường cho bị hại và

200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm 300.000 đồng án phí dân sự theo bản án đã tuyên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Trước khi xét xử phúc thẩm bị hại và bị cáo đã thỏa thuận ngoài số tiền bị cáo đã thi hành theo bản án sơ thẩm, bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại 60.000.000đồng và bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị hại có một phần lỗi nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 4.850.000 đồng để bồi thường cho bị hại và 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm 300.000 đồng án phí dân sự.

Ghi nhận bị hại đã nhận thêm 60.000.000đồng do bị cáo T bồi thường.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Văn T làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đơn kháng cáo của bị hại Hoàng Bảo T1 làm trong hạn luật định, tuy nhiên ngày 16/8/2024 bị hại đã rút đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại giữ nguyên nội dung đơn xin rút đơn kháng cáo. Căn cứ vào Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ lưu trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/7/2023, tại khu vực nhà trọ của ông Dương Văn B thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Mai Văn T và Mai Quyền A đến tìm vợ của T là chị Lôi Thị D1, tại đây thì bắt gặp chị D1 đang ở trong phòng trọ cùng với anh Hoàng Bảo T1, bức súc do vợ ngoại tình, không kiềm chế được bản thân, T đã dùng dao chém nhiều nhát vào người anh T1, A cũng dùng gậy rút bằng sắt đánh vào người anh T1, gây ra thương tích cho anh T1 tại vùng đầu, ngực, lưng và chân tổn hại 21% sức khỏe.

Hành vi gây thương tích cho anh T1 của hai bị cáo T và A là bột phát khi bắt gặp anh T1 và chị D1 (là vợ T) ở trong phòng của chị D1 và đã khóa cửa trong; trước đó anh T1 đã nhắn tin bằng lời nói, hình ảnh chụp chị D1 khi đang sinh hoạt cá nhân để thách thức đối với T. Mặt khác, khi thấy anh T1 bị thương chảy nhiều máu T bảo Anh dừng lại không đánh anh T1 nữa và cùng nhau bỏ đi. Diễn biến

hành vi khách quan của T và Anh thể hiện ý chí của hai bị cáo là gây thương tích cho người bị hại để thỏa mãn cơn bực tức chứ không có ý định đến cùng tước đoạt sinh mạng của người bị hại. Tỷ lệ thương tích của người bị hại là 21%, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với hai bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, nguyên nhân, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 30 tháng tù là phù hợp. Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình giải quyết vụ án hai bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần (40.000.000 đồng) thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại. Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo T tiếp tục nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bị hại, tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên, điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Trước khi xét xử phúc thẩm bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo vì giữa bị cáo T và bị hại T1 đã thỏa thuận bồi thường xong. Bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, người bị hại có một phần lỗi, tuy nhiên phần quyết định về hình phạt của bản án cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là “Người bị hại có một phần lỗi” cho cả hai bị cáo là thiếu sót. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có một phần lỗi và xin cho bị cáo được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T giữ nguyên mức hình phạt, chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo T được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4]. Ghi nhận bị cáo T đã nộp 5.350.000 đồng (trong đó 4.850.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) để bồi thường cho bị hại T1; 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự, biên lai thu số 0001872 ngày 04/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Ghi nhận bị hại Hoàng Bảo T1 đã nhận thêm số tiền 60.000.000 đồng do bị cáo Mai Văn T bồi thường theo thỏa thuận.

[5]. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Hoàng Bảo T1.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Mai Văn T 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, 60 (sáu mươi) tháng thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Mai Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

2.2. Ghi nhận bị cáo T đã nộp 5.350.000 đồng (trong đó 4.850.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) để bồi thường cho bị hại T1; 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự), biên lai thu số 0001872 ngày 04/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Ghi nhận bị hại Hoàng Bảo T1 đã nhận số tiền 60.000.000 đồng do bị cáo Mai Văn T bồi thường thêm theo thỏa thuận.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- TAND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Đại Từ;

- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TRẦN THỊ NHÀI